

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp KTML 3 K10 Mã lớp học 30,753 Thực hành

Môn học: KMMH45 Hệ thống điều hòa trung tâm

Giáo viên: Trương Việt Hà; Hoàng Văn Trung

Số đơn vị học trình: 3

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181920	Lê Tuấn Anh	29/05/2000	8		Anh	
2	CD181596	Hoàng Đình Chiến	01/05/2000	8		Chiến	
3	CD182197	Trần Hải Đăng	11/11/1999	8		Đăng	
4	CD181708	Tạ Tiến Đạt	23/04/2000	8		Đạt	
5	CD183189	Nguyễn Văn Độ	07/06/1997	8		Độ	
6	CD181717	Nguyễn Song Hào	25/09/2000	8		Hào	
7	CD181655	Phạm Hoàng Hiệp	08/03/2000	9		Hiệp	
8	CD183196	Lê Minh Hiếu	09/09/1997	8		Hiếu	
9	CD182295	Phan Thành Hiếu	03/10/2000	8		Hiếu	
10	CD181652	Trần Trung Hiếu	12/12/1999	8		Hiếu	
11	CD181904	Lê Huy Hoàng	28/10/2000	8		Hoàng	
12	CD181885	Hà Việt Hưng	22/01/2000	8		Hưng	
13	CD181636	Nguyễn Văn Hưởng	03/12/2000	9		Hưởng	
14	CD182046	Tô Hoàng Huy	27/11/2000	8		Huy	
15	CD181902	Vương Văn Huynh	23/04/2000	8		Huynh	
16	CD181674	Vũ Đức Khải	18/09/2000	9		Khải	
17	CD181888	Đinh Công Lâm	25/04/1999	8		Lâm	
18	CD180390	Lê Văn Lộc	28/05/2000	8		Lộc	
19	CD182017	Đỗ Văn Lợi	08/02/2000	8		Lợi	
20	CD181957	Ngô Đình Long	23/07/2000	8		Long	
21	CD181974	Lê Hữu Mạnh	27/06/2000	8		Mạnh	
22	CD182196	Vũ Ngọc Mạnh	25/08/2000	8		Mạnh	
23	CD181864	Lê Văn Minh	21/08/2000	8		Minh	
24	CD181921	Nguyễn Thành Nam	21/09/2000	8		Nam	
25	CD182278	Nguyễn Thành Nam	04/01/2000	8		Nam	
26	CD181661	Phạm Anh Nguyên	22/08/2000	8		Nguyên	
27	CD181639	Nguyễn Văn Nội	19/11/2000	8		Nội	
28	CD181993	Phạm Duy Phúc	30/07/2000	8		Phúc	
29	CD182092	Vũ Hồng Quân	01/10/2000	8		Quân	
30	CD181794	Nguyễn Văn Quang	04/11/2000	8		Quang	
31	CD181811	Nguyễn Đức Quyền	19/08/2000	8		Quyền	
32	CD182068	Nguyễn Văn Thuận	10/03/2000	8		Thuận	
33	CD181706	Bùi An Thuyên	25/04/1999	8		Thuyên	
34	CD182308	Bùi Văn Toàn	03/03/2000	8		Toàn	
35	CD181683	Hoàng Cao Trí	18/08/2000	8		Trí	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182258	Nguyễn Thành Trung	03/03/2000	8		Trung	
37	CD182276	Lý Xuân Tuấn	11/04/1999	8		Tuấn	
38	CD182277	Nghiêm Đình Túc	15/09/1999	8,9		Túc	
39	CD181700	Đặng Thanh Tùng	27/09/2000	8		Tùng	
40	CD181924	Hoàng Văn Tuyển	17/09/2000	8		Tuyển	
41	CD182004	Phạm Minh Văn	10/11/2000	8		Văn	
42	CD181624	Vũ Việt Việt	21/11/2000	8		Việt	

Tổng số SV tham gia thực hành.....*12*.....

Số sinh viên đạt.....*12*.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hồng Văn Trạng

Hồng Văn Trạng

Trương Việt Hà

TRƯỞNG KHOA

Đi Lành